



## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### 1. THÔNG TIN CHUNG

|      |   |  |
|------|---|--|
| 1.1  | Tên học phần                            | Tiếng Việt: Lý thuyết kiểm toán<br>Tiếng Anh: Principles of Auditing |
| 1.2  | Mã học phần                             | AC362  |
| 1.3  | Thuộc khối kiến thức                    | Chuyên ngành   |
| 1.4  | Tính chất của học phần                  | Bắt buộc   |
| 1.5  | Khoa phụ trách                          | Kinh tế quản lý  |
| 1.6  | Số tín chỉ                              | 02   |
| 1.7  | Điều kiện tiên quyết                    | Kế toán tài chính 2 (AC 212)   |
| 1.8  | Thời lượng giảng dạy trực tiếp          | 24 giờ lý thuyết + 12 giờ bài tập                                    |
| 1.9  | Thời lượng giảng dạy kết hợp E-Learning |  |
| 1.10 | Ngày ban hành                           | 21/4/2022  |



### 2. YÊU CẦU CỦA HỌC PHẦN

Về kiến thức, yêu cầu sinh viên phải được trang bị trước những kiến thức chuyên ngành về kế toán trong doanh nghiệp sản xuất trước khi đăng ký học phần này.

Về trang thiết bị, lớp học cần được trang bị máy tính, máy chiếu để thuyết giảng, thuyết trình; sinh viên cần in sẵn các tài liệu để phục vụ cho việc học tập.

Về nội quy, giảng viên yêu cầu sinh viên nghiêm túc thực hiện Nội quy lớp học và:

- Theo dõi và thực hiện các thông báo hướng dẫn học tập của giảng viên trong msteam của lớp (nếu có);

- Phải tham gia học ít nhất 70% số giờ quy định;

- Đi học muộn quá 15 phút thì không được vào lớp và được coi là nghỉ buổi học đó;

- Hoàn thành bài tập giảng viên giao trước khi đến lớp;

- Làm đầy đủ 01 bài kiểm tra của học phần;

- Bắt buộc làm bài thi cuối kỳ.

### 3. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần “Lý thuyết kiểm toán” đề cập đến các vấn đề liên quan đến các khái niệm cơ bản ban đầu của kiểm toán, cụ thể:

- Giới thiệu khái niệm, lịch sử hình thành và phát triển của kiểm toán, các chuẩn mực kiểm toán được áp dụng tại Việt Nam, phân loại kiểm toán theo đối tượng và chủ thể kiểm toán.
- Giới thiệu các chuẩn mực kiểm toán gắn với các khái niệm cơ bản trong kiểm toán.
- Giới thiệu về các phương pháp kiểm toán được sử dụng trong một cuộc kiểm toán.
- Hướng dẫn thực hiện kỹ thuật lấy mẫu kiểm toán.
- Giới thiệu nội dung của báo cáo kiểm toán, phân loại báo cáo kiểm toán theo ý kiến của kiểm toán viên căn cứ vào thực tế kiểm toán.

#### 3.1 Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

| Mục tiêu   | Chuẩn đầu ra   |
|--|--|
| CO1: Hiểu các khái niệm cơ bản của kiểm toán                                   | 1.1. Hiểu rõ chức năng và tác dụng của kiểm toán trong quản lý                                 |
|  | 1.2. Phân loại được các loại kiểm toán khác nhau   |
|  | 1.3. Nhận diện rõ các nhóm chuẩn mực kiểm toán   |
|  | 1.4. Nắm vững các thành phần của kiểm soát nội bộ  |
|  | 1.5. Hiểu rõ các khái niệm kiểm toán cơ bản gắn liền với các chuẩn mực kiểm toán               |
| CO2: Vận dụng được các phương pháp kiểm toán và các kỹ thuật lấy mẫu kiểm toán | 2.1. Áp dụng được thành thạo phương pháp kiểm toán cơ bản                                      |
|  | 2.2. Vận dụng phương pháp kiểm toán tuân thủ để giải quyết những tình huống đơn giản           |
|  | 2.3. Thực hiện được các kỹ thuật chọn mẫu kiểm toán xác suất                                   |
| CO3: Thể hiện kỹ năng tổ chức công việc và trách nhiệm nghề nghiệp.            | 3.1. Thể hiện thái độ hành xử chuyên nghiệp, có tinh thần hợp tác trong hoạt động nghề nghiệp. |
|  | 3.2. Thể hiện năng lực chủ động học hỏi, tự học và duy trì đam mê học tập suốt đời.            |

### 3. 2 Chuẩn đầu ra của học phần đáp ứng Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

| STT       | Chuẩn đầu ra của học phần   | Chuẩn đầu ra CTĐT |       |       |        |       |
|-----------|---|-------------------|-------|-------|--------|-------|
|           |   | 1.1.2             | 1.3.2 | 2.2.2 | 3.1.2. | 4.2.2 |
| <b>1.</b> | <b>Hiểu các khái niệm cơ bản của kiểm toán</b>  |                   |       |       |        |       |
| 1.1.      | Hiểu rõ chức năng và tác dụng của kiểm toán trong quản lý                                 | 1                 |       |       |        |       |
| 1.2.      | Phân loại được các loại kiểm toán khác nhau   | 2                 |       | 2     |        |       |
| 1.3.      | Nhận diện rõ các nhóm chuẩn mực kiểm toán   |                   | 2     |       |        |       |
| 1.4.      | Nắm vững các thành phần của kiểm soát nội bộ  | 2                 |       | 2     |        |       |
| 1.5.      | Hiểu rõ các khái niệm kiểm toán cơ bản gắn liền với các chuẩn mực kiểm toán               |                   | 2     |       |        |       |
| <b>2.</b> | <b>Vận dụng được các phương pháp kiểm toán và các kỹ thuật lấy mẫu kiểm toán</b>          |                   |       |       |        |       |
| 2.1.      | Áp dụng được thành thạo phương pháp kiểm toán cơ bản                                      |                   | 3     |       |        | 3     |
| 2.2.      | Vận dụng phương pháp kiểm toán tuân thủ để giải quyết những tình huống đơn giản           |                   | 3     |       |        | 3     |
| 2.3.      | Thực hiện được các kỹ thuật chọn mẫu kiểm toán xác suất                                   |                   | 2     |       |        | 2     |
| <b>3.</b> | <b>Thể hiện kỹ năng tổ chức công việc và trách nhiệm nghề nghiệp</b>                      |                   |       |       |        |       |
| 3.1.      | Thể hiện thái độ hành xử chuyên nghiệp, có tinh thần hợp tác trong hoạt động nghề nghiệp. |                   |       |       | 2      |       |
| 3.2.      | Thể hiện năng lực chủ động học hỏi, tự học và duy trì đam mê học tập suốt đời.            |                   |       |       | 2      |       |

Kiến thức 1 - Biết/Nhớ 2 - Hiểu 3 - Vận dụng 4 - Phân tích 5 - Tổng hợp 6 - Đánh giá  
 Thái độ 1 - Tiếp nhận 2 - Hồi đáp 3 - Đánh giá 4 - Tổ chức 5 - Tính cách  
 Kỹ năng 1 - Bất chước 2 - Thao tác được 3 - Thao tác chính xác 4 - Thao tác biến hóa 5 - Thao tác thuần thục

**4. KẾ HOẠCH DẠY - HỌC**

| Thời gian | Nội dung   | Số giờ<br>LT | Số giờ<br>BT/TL | CĐR<br>học phần | Hoạt động dạy - học  | Hoạt động<br>kiểm tra đánh giá               | Tài liệu<br>tham khảo                          |
|-----------|--|--------------|-----------------|-----------------|--|--|--|
| 1         | <b>Chương 1: Tổng quan về kiểm toán</b><br>1.1 Định nghĩa<br>1.1.1 Vai trò của kiểm toán trong quản lý<br>1.1.2 Khái niệm<br>1.2 Chức năng và tác dụng của kiểm toán trong quản lý<br>1.2.1 Chức năng của kiểm toán<br>1.2.2 Tác dụng của kiểm toán trong quản lý<br>1.3 Phân loại kiểm toán<br>1.3.1 Phân loại theo đối tượng kiểm toán<br>1.3.2 Phân loại theo bộ máy kiểm toán<br>1.4 Chuẩn mực kiểm toán | 3            | 1               | 1.1_2<br>2.2_2  | SV xem tài liệu slide bài giảng chương 1 và xem bài giảng chương 1 trên elearning.<br>GV phổ biến nội quy lớp học và đề cương chi tiết học phần.<br>GV thuyết giảng và đưa ra các ví dụ minh họa.<br>GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.<br>GV giao bài tập chương 1 | SV làm bài luyện tập Chương 1 trên elearning | [1]<br>Chương 1, 6<br>[2]<br>[3]<br>[4]<br>[5] |

|   |  |   |   |   |   |  |  |
|---|--|---|---|---|---|--|--|
| 2 | <p><b>Chương 2: Hệ thống kiểm soát nội bộ và các khái niệm kiểm toán cơ bản</b></p> <p>2.1 Hệ thống kiểm soát nội bộ</p> <p>2.1.1 Định nghĩa</p> <p>2.1.2 Các yếu tố cấu thành hệ thống kiểm soát nội bộ</p> <p>2.1.3 Hạn chế tiềm tàng của hệ thống kiểm soát nội bộ</p>                          | 2 | 2 | <p>1.1_2</p> <p>1.3_2</p> <p>2.2_2</p> <p>3.1_2</p> | <p>SV xem tài liệu slide bài giảng chương 2 và xem bài giảng chương 2 trên elearning.</p> <p>GV thuyết giảng và đưa ra các ví dụ minh họa.</p> <p>GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.</p> <p>GV đưa ra các tình huống về kiểm soát nội bộ và cùng SV thảo luận.</p> <p>Chữa bài tập chương 1</p> <p>GV giao bài tập trắc nghiệm chương 2, mục 2.1</p> | <p>Kiểm tra bài tập chương 1</p>   | <p>[1]<br/>Chương 2</p> <p>[2]</p> <p>[3]</p> <p>[4]</p> <p>[5]</p>    |
| 3 | <p><b>Chương 2: Hệ thống kiểm soát nội bộ và các khái niệm kiểm toán cơ bản</b></p> <p>2.2 Các khái niệm kiểm toán cơ bản</p> <p>2.2.1 Sai sót</p> <p>2.2.2 Trọng yếu</p> <p>2.2.3 Rủi ro</p> <p>2.2.4 Cơ sở dẫn liệu</p> <p>2.2.5 Bằng chứng kiểm toán</p> <p>2.2.6 Tài liệu, hồ sơ kiểm toán</p> | 3 | 1 | <p>1.1_2</p> <p>1.3_2</p> <p>2.2_2</p>              | <p>SV xem tài liệu slide bài giảng chương 2 và xem bài giảng chương 2 trên elearning.</p> <p>GV thuyết giảng và đưa ra các ví dụ minh họa.</p> <p>GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.</p> <p>GV đưa ra các tình huống về kiểm soát nội bộ và cùng SV thảo luận.</p> <p>Chữa bài tập chương 1</p> <p>GV giao bài tập trắc nghiệm chương 2, mục 2.2</p> | <p>SV làm bài luyện tập Chương 2 trên elearning</p> <p>Kiểm tra bài tập chương 2</p> | <p>[1]<br/>Chương 2, 3</p> <p>[2]</p> <p>[3]</p> <p>[4]</p> <p>[5]</p> |

|   |   |   |   |  |                           |   |
|---|---|---|---|--|---------------------------|---|
| 4 | <p><b>Chương 3: Phương pháp kiểm toán</b></p> <p>3.1 Phương pháp kiểm toán cơ bản</p> <p>3.1.1 Phương pháp phân tích đánh giá tổng quát</p> <p>3.1.2 Phương pháp kiểm tra chi tiết các nghiệp vụ và các số dư tài khoản</p> | 2 | 2 | <p>SV xem tài liệu slide bài giảng chương 3 và xem bài giảng chương 3 trên elearning.</p> <p>GV thuyết giảng và đưa ra các ví dụ minh họa.</p> <p>1.3_3 GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.</p> <p>3.1_2 Chữa bài tập chương 2, mục 2.2</p> <p>4.2_3 GV giao bài tập chương 3, mục 3.1</p> <p>GV chia nhóm, hướng dẫn SV làm bài tập nhóm về phương pháp phân tích đánh giá tổng quát.</p> | Kiểm tra bài tập chương 2 | <p>[1]<br/>Chương<br/>4</p> <p>[2]</p> <p>[3]</p> <p>[4]</p> <p>[5]</p> |
|---|---|---|---|--|---------------------------|---|

|   |  |   |   |                           |  |   |   |
|---|--|---|---|---------------------------|--|---|---|
| 5 | <p><b>Chương 3: Phương pháp kiểm toán</b></p> <p>3.2 Phương pháp kiểm toán tuân thủ</p> <p>3.2.1 Kỹ thuật điều tra hệ thống</p> <p>3.2.2 Các thử nghiệm chi tiết đối với kiểm soát</p> | 2 | 2 | <p>1.3_1</p> <p>4.2_1</p> | <p>SV xem tài liệu slide bài giảng chương 3 và xem bài giảng chương 3 trên elearning.</p> <p>GV thuyết giảng và đưa ra các ví dụ minh họa.</p> <p>GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.</p> <p>Chữa bài tập chương 3, mục 3.1</p> <p>GV giao bài tập chương 3, mục 3.2</p> <p>SV cử đại diện trình bày kết quả của bài tập nhóm.</p> | <p>SV làm bài luyện tập trên elearning</p> <p>Kiểm tra bài tập chương 3</p> | <p>[1]<br/>Chương 4</p> <p>[2]</p> <p>[3]</p> <p>[4]</p> <p>[5]</p> |
| 6 | <p><b>Chương 4: Kỹ thuật lấy mẫu kiểm toán</b></p> <p>4.1 Khái niệm về chọn mẫu kiểm toán</p> <p>4.2 Phương pháp chọn mẫu</p> <p>4.2.1 Phương pháp chọn xác suất</p>                   | 2 | 2 | <p>1.3_2</p> <p>4.2_2</p> | <p>SV xem tài liệu slide bài giảng chương 4 và xem bài giảng chương 4 trên elearning.</p> <p>GV thuyết giảng và đưa ra các ví dụ minh họa.</p> <p>GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.</p> <p>GV giao bài tập chương 4, mục 4.1 và 4.2</p>  | <p>Kiểm tra bài tập chương 3</p>  | <p>[1]<br/>Chương 4</p> <p>[2]</p> <p>[3]</p> <p>[4]</p> <p>[5]</p> |



|   |   |   |   |  |  |   |   |
|---|---|---|---|--|--|---|---|
| 7 | <p><b>Chương 4: Kỹ thuật lấy mẫu kiểm toán</b></p> <p>4.2.2 Phương pháp chọn phi xác suất</p> <p>4.3 Kỹ thuật phân tầng (phân tổ) trong chọn mẫu kiểm toán</p>  | 3 | 1 | <p>1.3_2</p> <p>4.2_2</p>              | <p>SV xem tài liệu slide bài giảng chương 4 và xem bài giảng chương 4 trên elearning.</p> <p>GV thuyết giảng và đưa ra các ví dụ minh họa.</p> <p>GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.</p> <p>GV chữa bài tập chương 4, mục 4.1 và 4.2</p>                          | <p>SV làm bài luyện tập trên elearning</p> <p>Kiểm tra bài tập chương 4</p> <p>Tổ chức thực hiện bài kiểm tra giữa kỳ</p> | <p>[1]<br/>Chương 4</p> <p>[2]</p> <p>[3]</p> <p>[4]</p> <p>[5]</p> |
| 8 | <p><b>Chương 5: Báo cáo kiểm toán</b></p> <p>5.1 Chuẩn bị lập báo cáo kiểm toán</p> <p>5.1.1 Xem xét các khoản công nợ ngoài dự kiến</p> <p>5.1.2 Xem xét sự kiện xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán lập BCTC</p> <p>5.1.3 Xem xét về giá định hoạt động liên tục</p> <p>5.1.4 Đánh giá kết quả</p> <p>5.2 Lập báo cáo kiểm toán</p> <p>5.2.1 Khái niệm và vai trò của báo cáo kiểm toán về BCTC</p> <p>5.2.2 Các yếu tố cơ bản của báo cáo kiểm toán về BCTC</p> <p>5.2.3 Các loại báo cáo kiểm toán về BCTC</p> <p>5.2.4 Thư quản lý</p> | 3 | 1 | <p>1.1_2</p> <p>1.3_2</p> <p>4.2_2</p> | <p>SV xem tài liệu slide bài giảng chương 4 và xem bài giảng chương 4 trên elearning.</p> <p>GV thuyết giảng và đưa ra các ví dụ minh họa.</p> <p>GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.</p> <p>GV chữa bài tập chương 4, mục 4.3</p> <p>GV giao bài tập chương 5</p> | <p>SV làm bài luyện tập Chương 5 trên elearning</p> <p>Kiểm tra bài tập chương 4</p>                                      | <p>[1]<br/>Chương 5</p> <p>[2]</p> <p>[3]</p> <p>[4]</p> <p>[5]</p> |

|   |  |   |   |       |  |                           |  |
|---|--|---|---|-------|--|---------------------------|--|
| 9 | Ôn tập và công bố điểm quá trình cho sinh viên | 4 | 0 | 2.2_2 | GV hệ thống hóa lại kiến thức môn học<br>GV chữa bài tập chương 5<br>GV giao và hướng dẫn chữa bài tập tổng hợp<br>Công bố điểm quá trình cho SV | Kiểm tra bài tập chương 5 |  |
|---|--|---|---|-------|--|---------------------------|--|

CĐR học phần có cấu trúc: STT của CĐR học phần\_n

Trong đó, n là mức độ theo Bloom:

|           |               |                   |                        |                       |                         |              |
|-----------|---------------|-------------------|------------------------|-----------------------|-------------------------|--------------|
| Kiến thức | 1 - Biết/Nhớ  | 2 - Hiểu          | 3 - Vận dụng           | 4 - Phân tích         | 5 - Tổng hợp            | 6 - Đánh giá |
| Thái độ   | 1 - Tiếp nhận | 2 - Hồi đáp       | 3 - Đánh giá           | 4 - Tổ chức           | 5 - Tính cách           |              |
| Kỹ năng   | 1 - Bất chước | 2 - Thao tác được | 3 - Thao tác chính xác | 4 - Thao tác biến hóa | 5 - Thao tác thuần thục |              |

## 5. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

Học phần triển khai kết hợp nhiều phương pháp dạy học sau:

**Phương pháp Thuyết trình:** Giảng viên trình bày kiến thức mới, cập nhật những thông tin không có trong sách, tổng kết những kiến thức mà người học đã tiếp nhận một cách có hệ thống.

**Phương pháp Bài tập:** Giảng viên giao bài tập cho người học chuẩn bị trước khi đến lớp hoặc sau giờ học. Trong giờ bài tập, giảng viên có thể tổ chức thảo luận, chữa bài tập.

**Phương pháp Thảo luận:** Giảng viên tổ chức cuộc đối thoại giữa người học với người học hoặc giữa người học với giảng viên nhằm huy động trí tuệ của người học để đưa ra những giải pháp, kiến nghị hoặc những quan niệm mới để giải quyết một vấn đề. Thảo luận có thể giúp người học khai thác được nhiều khía cạnh của một vấn đề, giúp người học phát triển khả năng trao đổi, trình bày suy nghĩ và quan điểm một cách rõ ràng, phát triển năng lực phân tích, tổng hợp.

**Phương pháp Tự học:** Tự học là hình thức tổ chức dạy - học cơ bản ở bậc đại học, đặc biệt là trong đào tạo theo học chế tín chỉ. Tự học là một hình thức hoạt động nhận thức của cá nhân nhằm nắm vững hệ thống tri thức và kỹ năng do chính bản thân người học tiến hành ngoài giờ học ở lớp, theo hoặc không theo chương trình đã được qui định. Tự học giúp người học rèn luyện kỹ năng tìm kiếm thông tin, tra cứu tài liệu và khám phá tri thức; rèn luyện kỹ năng phân tích, tổng hợp và tổng quát hóa tri thức; rèn luyện đức tính kiên trì, tư duy phê phán và ý chí phấn đấu; bồi dưỡng hứng thú học tập, say mê nghiên cứu khoa học và nâng cao khả năng học tập suốt đời.

**Phương pháp kết hợp E-Learning:** Dạy - học kết hợp E-Learning là phương pháp dạy - học trong đó giảng viên thiết kế xây dựng bài giảng số, hệ thống câu hỏi, bài tập để người học có thể dễ dàng tự học phần lý thuyết trước khi học trực tiếp với giảng viên. Phương pháp này tạo điều kiện cho người học chủ động học tập theo năng lực của bản thân, rèn luyện khả năng học tập suốt đời đồng thời giúp cho giảng viên tổ chức hoạt động trên lớp hiệu quả hơn.

**Phương pháp Tình huống:** Nghiên cứu tình huống là một phương pháp dạy học trong đó giảng viên cung cấp cho người học tình huống dạy học, người học tìm hiểu, phân tích và hành động trong tình huống đã cho. Phương pháp này có các ưu điểm nổi bật như: tăng tính thực tiễn của môn học, giảm thiểu rủi ro cho người học trong thực tiễn nghề nghiệp và cuộc sống; nâng cao tính chủ động, sáng tạo, hứng thú học tập của người học. Ngoài ra, dạy học bằng phương pháp nghiên cứu tình huống cũng tạo cơ hội cho người học phát triển toàn diện các kỹ năng như: kỹ năng phân tích để xác định và giải quyết vấn đề, kỹ năng xây dựng và viết tình huống, kỹ năng thu thập và xử lý thông tin, kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm, kỹ năng trình bày vấn đề/quan điểm trước tập thể, kỹ năng tranh luận và bảo vệ ý kiến.

**Phương pháp Làm việc nhóm:** Phương pháp Làm việc nhóm là phương pháp dạy học trong đó giảng viên tổ chức người học thành các nhóm nhỏ (5-7 người); mỗi thành viên

trong nhóm vừa có trách nhiệm tự học tập vừa có trách nhiệm chia sẻ, giúp đỡ các thành viên khác hoàn thành nhiệm vụ học tập mà giảng viên đã giao.

Làm việc nhóm nhằm tạo cơ hội tối đa cho người học bộc lộ hiểu biết quan điểm của mình về nội dung, phương pháp học tập; rèn luyện khả năng diễn đạt, cách thức tư duy và trình bày ý tưởng của cá nhân; tạo điều kiện cho người học có thể học hỏi lẫn nhau; đề cao tinh thần hợp tác, rèn luyện kỹ năng giao tiếp trong học tập cho người học; giúp cho giảng viên nắm được thông tin ngược từ phía người học.

Các phương pháp dạy - học trên tạo điều kiện cho người học thành thạo các kỹ năng chuyên môn, đạt chuẩn đầu ra của học phần, rèn luyện khả năng học tập suốt đời, đồng thời giúp cho giảng viên tổ chức hoạt động trên lớp hiệu quả hơn.

## 6. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Học phần sử dụng 05 phương pháp đánh giá kết quả học tập:

- **Chuyên cần và thái độ học tập** (công cụ đánh giá: rubrics, phụ lục đính kèm);
- **Bài tập** (công cụ đánh giá: đáp án, trong quá trình học);
- **Bài tập nhóm** (công cụ đánh giá: rubrics, phụ lục đính kèm);
- **Bài luyện tập trên elearning** (công cụ đánh giá: đáp án, trong quá trình học);
- **Tự luận** (công cụ đánh giá: đáp án; đối với 01 bài kiểm tra quá trình, thời gian 50 phút và 01 bài thi cuối kỳ, thời gian 90 phút).

Điểm quá trình = Điểm kiểm tra quá trình \* 50% + Điểm chuyên cần, thái độ học tập \* 20% + Điểm bài luyện tập tuần \* 10% + Điểm bài tập nhóm \* 20%

Điểm tổng kết = Điểm quá trình \* 30% + Điểm thi \* 70%.

## 7. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC, PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP PHÙ HỢP VỚI CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

| STT       | Chuẩn đầu ra của học phần                                      | Phương pháp dạy - học |         |           |        |                    |               |            |
|-----------|--|-----------------------|---------|-----------|--------|--------------------|---------------|------------|
|           |  | Thuyết trình          | Bài tập | Thảo luận | Tự học | Kết hợp E-Learning | Làm việc nhóm | Tình huống |
| <b>1.</b> | <b>Hiểu các khái niệm cơ bản của kiểm toán</b>                 |                       |         |           |        |                    |               |            |
| 1.1.      | 1.1. Hiểu rõ chức năng và tác dụng của kiểm toán trong quản lý | x                     | X       | x         | x      | x                  |               |            |
| 1.2.      | 1.2. Phân loại được các loại kiểm toán khác nhau               | x                     | X       | x         | x      | x                  |               |            |
| 1.3.      | 1.3. Nhận diện rõ các nhóm chuẩn mực kiểm toán                 | X                     | X       | x         | x      | X                  |               |            |

| STT       | Chuẩn đầu ra của học phần   | Phương pháp dạy - học |         |           |        |                    |               |            |
|-----------|---|-----------------------|---------|-----------|--------|--------------------|---------------|------------|
|           |   | Thuyết trình          | Bài tập | Thảo luận | Tự học | Kết hợp E-Learning | Làm việc nhóm | Tình huống |
|           | 1.4. Nắm vững các yếu tố của kiểm soát nội bộ   | X                     | X       | x         | x      | X                  | x             | x          |
|           | 1.5. Hiểu rõ các khái niệm kiểm toán cơ bản gắn liền với các chuẩn mực kiểm toán          | X                     | X       | x         | x      | X                  |               |            |
| <b>2.</b> | <b>Vận dụng được các phương pháp kiểm toán và các kỹ thuật lấy mẫu kiểm toán</b>          |                       |         |           |        |                    |               |            |
| 2.1.      | Áp dụng được thành thạo phương pháp kiểm toán cơ bản                                      | X                     | X       | x         | x      | X                  | x             |            |
| 2.2.      | Vận dụng phương pháp kiểm toán tuân thủ để giải quyết những tình huống đơn giản           | X                     | X       | x         | x      | X                  |               |            |
| 2.3.      | Thực hiện được các kỹ thuật chọn mẫu kiểm toán xác suất                                   | X                     | X       | x         | x      | X                  |               |            |
| <b>3.</b> | <b>Thể hiện kỹ năng tổ chức công việc và trách nhiệm nghề nghiệp</b>                      |                       |         |           |        |                    |               |            |
| 3.1.      | Thể hiện thái độ hành xử chuyên nghiệp, có tinh thần hợp tác trong hoạt động nghề nghiệp. | X                     | X       | x         | x      | X                  | x             | x          |
| 3.2.      | Thể hiện năng lực chủ động học hỏi, tự học và duy trì đam mê học tập suốt đời.            | X                     | X       | x         | x      | X                  | x             | x          |

| STT       | Chuẩn đầu ra của học phần                                      | Phương pháp đánh giá       |                  |                       |                                     |                                 |                                 |
|-----------|--|----------------------------|------------------|-----------------------|-------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------|
|           |  | Đánh giá ý thức và thái độ | Đánh giá bài tập | Đánh giá thuyết trình | Đánh giá theo hình thức trắc nghiệm | Đánh giá theo hình thức tự luận | Đánh giá viết báo cáo/tiểu luận |
| <b>1.</b> | <b>Hiểu các khái niệm cơ bản kiểm toán cơ bản</b>              |                            |                  |                       |                                     |                                 |                                 |
| 1.1.      | 1.1. Hiểu rõ chức năng và tác dụng của kiểm toán trong quản lý | x                          | X                |                       | x                                   | x                               |                                 |
| 1.2.      | 1.2. Phân loại được các loại kiểm toán khác nhau               | x                          | x                |                       | x                                   | x                               |                                 |

| STT       | Chuẩn đầu ra của học phần   | Phương pháp đánh giá       |                  |                       |                                     |                                 |                                 |
|-----------|---|----------------------------|------------------|-----------------------|-------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------|
|           |   | Đánh giá ý thức và thái độ | Đánh giá bài tập | Đánh giá thuyết trình | Đánh giá theo hình thức trắc nghiệm | Đánh giá theo hình thức tự luận | Đánh giá viết báo cáo/tiểu luận |
| 1.3.      | 1.3. Nhận diện rõ các nhóm chuẩn mực kế toán  | x                          | x                |                       | x                                   | x                               |                                 |
|           | 1.4. Nắm vững các yếu tố của kiểm soát nội bộ   | x                          | x                |                       | x                                   | X                               |                                 |
|           | 1.5. Hiểu rõ các khái niệm kiểm toán cơ bản gắn liền với các chuẩn mực kiểm toán          | x                          | x                |                       | x                                   | X                               |                                 |
| <b>2.</b> | <b>Vận dụng được các phương pháp kiểm toán và các kỹ thuật lấy mẫu kiểm toán</b>          |                            |                  |                       |                                     |                                 |                                 |
| 2.1.      | Áp dụng được thành thạo phương pháp kiểm toán cơ bản                                      | x                          | x                | x                     | x                                   | x                               | X                               |
| 2.2.      | Triển khai được cơ bản phương pháp kiểm toán tuân thủ                                     | x                          | x                |                       | x                                   | x                               |                                 |
| 2.3.      | Thực hiện được các kỹ thuật chọn mẫu kiểm toán xác suất                                   | x                          | x                |                       | x                                   | x                               |                                 |
| <b>3.</b> | <b>Thể hiện kỹ năng tổ chức công việc và trách nhiệm nghề nghiệp</b>                      |                            |                  |                       |                                     |                                 |                                 |
| 3.1.      | Thể hiện thái độ hành xử chuyên nghiệp, có tinh thần hợp tác trong hoạt động nghề nghiệp. | x                          | x                | X                     | x                                   | x                               | X                               |
| 3.2.      | Thể hiện năng lực chủ động học hỏi, tự học và duy trì đam mê học tập suốt đời.            | x                          | x                | X                     | x                                   | x                               | X                               |

## 8. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY

Giáo trình: [1] Ts. Trần Mạnh Dũng (2013), “*Kiểm toán căn bản*”, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

Tài liệu tham khảo:

[2] Whittington, O. Ray (2013), “*Principles of auditing & other assurance service*”, McGraw-Hill, New York City, New York, USA.

[3] Nguyễn Đình Hựu (2012), “*Cẩm nang kiểm toán viên*”, NXB Chính trị quốc gia

[4] Ths. Đặng Ngọc Châu (2013), “*Giáo trình lý thuyết kiểm toán*”, NXB tài chính.

[5] Bộ môn kiểm toán – trường ĐH Kinh tế TP Hồ Chí Minh (2014), “*Kiểm toán*”, NXB Kinh tế TP Hồ Chí Minh.

## 9. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

| STT | Họ và tên       | Học hàm,<br>học vị | Lĩnh vực chuyên môn          |
|-----|-----------------|--------------------|------------------------------|
| 1.  | Nguyễn Thu Hoài | Thạc sĩ            | Kế toán tài chính, Kiểm toán |
| 2.  | Đào Diệu Hằng   | Thạc sĩ            | Kế toán tài chính, Kiểm toán |

## 10. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

- Khoa Kinh tế - Quản lý và Bộ môn Kế toán có trách nhiệm phổ biến đề cương chi tiết học phần cho toàn thể giảng viên tham gia giảng dạy thực hiện.

- Giảng viên có nhiệm vụ phổ biến đề cương chi tiết học phần cho toàn thể người học vào tiết học đầu tiên của học phần.

- Giảng viên thực hiện theo đúng nội dung và kế hoạch giảng dạy trong đề cương chi tiết học phần đã được duyệt.

**TRƯỞNG KHOA**

**GS.TS. Nguyễn Khắc Minh**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

**TS. Nguyễn Thanh Huyền**

**NGƯỜI BIÊN SOẠN**

**ThS. Nguyễn Thu Hoài**

## PHỤ LỤC A: TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ (RUBRICS)

### Rubrics 1. Tiêu chí đánh giá chuyên cần và thái độ học tập

| Tiêu chí đánh giá  | Mức độ đánh giá  |  |  |  |  | Trọng số |
|--|--|--|--|--|--|----------|
|  | A (8.5-10)   | B (7.0-8.4)  | C (5.5-6.9)  | D (4.0-5.4)  | F (0-3.9)  |          |
| <b>Tham gia lớp học</b>  | Đi học đầy đủ số buổi theo yêu cầu   | Vắng học nhỏ hơn 10% so với quy định (5 tiết/ 50 tiết)                     | Vắng học từ 10% đến nhỏ hơn 20% so với quy định (10 tiết/ 50 tiết) | Vắng học từ 25% đến nhỏ hơn 30% so với quy định (12 tiết/ 50 tiết) | Vắng học quá 30% số giờ theo quy định (15 tiết/ 50 tiết) | 50%      |
| <b>Vào lớp học đúng giờ</b>  | Luôn đi học đúng giờ   | Vào lớp muộn 1-2 buổi (quá 15 phút)  | Vào lớp muộn 3-4 buổi  | Vào lớp muộn 5-6 buổi  | Vào lớp muộn >6 buổi                                     | 20%      |
| <b>Tham gia các hoạt động trên lớp</b><br>(bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo, ...) | Tích cực tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (> 75% N) (N được tính 100% hoạt động) | Thường xuyên tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~75% N hoạt động) | Có tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~50% N hoạt động)   | Ít tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~25% N hoạt động)   | Không tham gia các hoạt động trên lớp                    | 15%      |
| <b>Thực hiện nhiệm vụ tự học</b><br>(chuẩn bị bài trước khi đến lớp, làm bài tập về nhà, ...)                  | Làm trên 75% bài tập cá nhân.  | Làm trên 50% đến 75% bài tập cá nhân.                                      | Làm trên 25% đến 50% bài tập cá nhân.                              | Làm tối đa 25% bài tập cá nhân.                                    | Không làm bài tập cá nhân.                               | 15%      |

### Rubrics 2. Tiêu chí đánh giá làm việc nhóm

| Tiêu chí đánh giá                          | Mức độ đánh giá   |   |  |   |                         | Trọng số |
|--|---|---|--|---|-------------------------|----------|
|  | A (8.5-10)  | B (7.0-8.4)   | C (5.5-6.9)  | D (4.0-5.4)   | F (0-3.9)               |          |
| <b>Tổ chức, điều hành, phát triển nhóm</b> | Nhiệm vụ từng thành viên cụ thể, rõ ràng. Tương tác giữa các thành viên trong nhóm rất tốt. | Nhiệm vụ từng thành viên cụ thể, rõ ràng. Tương tác giữa các thành viên trong nhóm tốt. | Nhiệm vụ từng thành viên rõ ràng. Hầu như có tương tác giữa các thành viên trong nhóm. | Nhiệm vụ từng thành viên không rõ ràng. Chưa có tương tác giữa các thành viên trong nhóm. | Không có hoạt động nhóm | 10%      |



|                       |  |  |  |  |   |     |
|-----------------------|--|--|--|--|---|-----|
| <b>Thảo luận nhóm</b> | Tích cực, chủ động chia sẻ thông tin và tri thức.<br>Thường xuyên đưa ra ý tưởng rõ ràng, liên quan đến đề tài.  | Tích cực, chủ động chia sẻ thông tin và tri thức.<br>Thỉnh thoảng đưa ra ý tưởng rõ ràng, liên quan đến đề tài.  | Chủ động chia sẻ thông tin và tri thức.<br>Thỉnh thoảng đưa ra ý tưởng rõ ràng, liên quan đến đề tài.                    | Có đưa ra ý tưởng nhưng không rõ ràng, không liên quan đến yêu cầu của nhóm. | Không thu thập thông tin hay đóng góp ý kiến cho nhóm | 50% |
| <b>Hợp tác nhóm</b>   | Tham gia đầy đủ các buổi họp nhóm.<br>Tôn trọng và chấp nhận sự khác biệt của các thành viên, khai thác được sức mạnh của sự khác biệt để đạt mục tiêu chung.<br>Xử lý xung đột một cách tích cực, cởi mở, luôn đặt lợi ích chung của nhóm lên trên lợi ích cá nhân. | Tham gia đầy đủ các buổi họp nhóm.<br>Khai thác được sức mạnh của sự khác biệt để đạt mục tiêu chung.<br>Xử lý xung đột một cách tích cực, luôn đặt lợi ích chung của nhóm lên trên lợi ích cá nhân. | Vắng 1 buổi họp nhóm.<br><br>Xử lý xung đột một cách tích cực, luôn đặt lợi ích chung của nhóm lên trên lợi ích cá nhân. | Vắng 2 - 3 buổi họp nhóm   | Không bao giờ tham gia thảo luận trong nhóm.          | 40% |

**PHỤ LỤC B: MA TRẬN ĐỀ THI PHỤ LỤC B: MA TRẬN ĐỀ THI**

| TT | Nội dung  | Biết              | Hiểu              | Vận dụng | Vận dụng mức cao | Tổng               |
|----|---|-------------------|-------------------|----------|------------------|--------------------|
| 1. | Câu hỏi trắc nghiệm về các nội dung sau:<br>- Khái niệm kiểm toán<br>- Chức năng, vai trò của kiểm toán<br>- Các loại kiểm toán<br>- Các thành phần của kiểm soát nội bộ<br>- Các phương pháp kiểm toán | 5 câu<br>1,5 điểm | 5 câu<br>1,5 điểm |          |                  | 10<br>3 %<br>(30%) |

| TT | Nội dung  | Biết              | Hiểu              | Vận dụng        | Vận dụng mức cao | Tổng               |
|----|---|-------------------|-------------------|-----------------|------------------|--------------------|
|    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo kiểm toán</li> <li>- Các loại ý kiến kiểm toán</li> </ul>  |                   |                   |                 |                  |                    |
| 2. | Câu hỏi đúng sai về các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm kiểm toán</li> <li>- Chức năng, vai trò của kiểm toán</li> <li>- Các loại kiểm toán</li> <li>- Các thành phần của kiểm soát nội bộ</li> <li>- Các phương pháp kiểm toán</li> <li>- Báo cáo kiểm toán</li> <li>- Các loại ý kiến kiểm toán</li> </ul> | 5 câu<br>1,5 điểm | 5 câu<br>1,5 điểm |                 |                  | 10<br>3 %<br>(30%) |
| 3. | Bài tập tự luận:<br>Chọn mẫu xác suất theo đơn vị hiện vật và đơn vị tiền tệ  |                   |                   | 1 bài<br>4 điểm |                  | 1<br>40%           |
|    | <b>Tổng số câu</b>  | <b>10</b>         | <b>10</b>         | <b>1</b>        |                  | <b>27</b>          |
|    | <b>Tổng số điểm</b>   | <b>3,0</b>        | <b>3,0</b>        | <b>4,0</b>      |                  | <b>10,0</b>        |
|    | <b>Tỷ lệ %</b>  | <b>30%</b>        | <b>30%</b>        | <b>40%</b>      |                  | <b>100%</b>        |





## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### 1. THÔNG TIN CHUNG

|      |   |   |
|------|---|---|
| 1.1  | Tên học phần                            | Tiếng Việt: <b>Kiểm toán báo cáo tài chính 1</b><br>Tiếng Anh: <i>Financial Auditing – Part 1</i> |
| 1.2  | Mã học phần                             | AC364   |
| 1.3  | Thuộc khối kiến thức                    | Chuyên ngành  |
| 1.4  | Tính chất của học phần                  | Bắt buộc  |
| 1.5  | Khoa phụ trách                          | Khoa Kinh tế - Quản lý  |
| 1.6  | Số tín chỉ                              | 03  |
| 1.7  | Điều kiện tiên quyết                    | Lý thuyết kiểm toán (AC362), Tổ chức hạch toán kế toán (AC317)                                    |
| 1.8  | Thời lượng giảng dạy trực tiếp          | 30 giờ lý thuyết + 20 giờ bài tập   |
| 1.9  | Thời lượng giảng dạy kết hợp E-Learning |   |
| 1.10 | Ngày ban hành                           | 21/4/2022   |

### 2. YÊU CẦU CỦA HỌC PHẦN

**Về kiến thức**, học phần yêu cầu sinh viên phải học qua môn Lý thuyết kiểm toán

**Về trang thiết bị**, lớp học cần được trang bị máy tính, máy chiếu để thuyết giảng, thuyết trình; sinh viên cần in sẵn các tài liệu để phục vụ cho việc học tập.

**Về nội quy**, giảng viên yêu cầu sinh viên nghiêm túc thực hiện Nội quy lớp học và:

- Theo dõi và thực hiện các thông báo hướng dẫn học tập của giảng viên trong msteam của lớp (nếu có);

- Phải tham gia học ít nhất 70% số giờ quy định;

- Đi học muộn quá 15 phút thì không được vào lớp và được coi là nghỉ buổi học đó;

- Hoàn thành bài tập giảng viên giao trước khi đến lớp;

- Làm đầy đủ 01 bài kiểm tra của học phần;

- Bắt buộc làm bài thi cuối kỳ.

### 3. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Kiểm toán báo cáo tài chính 1 là học phần nghiên cứu tổng quan về kiểm toán tài chính, những vấn đề cơ bản nhất về kiểm toán tài chính bao gồm:

- Đối tượng kiểm toán tài chính
- Phương pháp kiểm toán tài chính
- Mục tiêu của kiểm toán tài chính
- Bằng chứng kiểm toán
- Đánh giá kiểm soát nội bộ trong kiểm toán tài chính
- Xây dựng kế hoạch kiểm toán
- Thực hiện kế hoạch kiểm toán
- Kết thúc kiểm toán
- Kiểm toán chu trình bán hàng và thu tiền
- Kiểm toán chu trình mua hàng và thanh toán

#### 3.1. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

| Mục tiêu  | Chuẩn đầu ra   |
|---|--|
| CO1: Hiểu về một số nội dung của kiểm toán báo cáo tài chính của một doanh nghiệp | 1.1. Hiểu về các khái niệm cơ bản trong kiểm toán tài chính  |
|   | 1.2. Nhận biết sự khác biệt giữa kế toán và kiểm toán  |
|   | 1.3. Nhận biết được ý nghĩa của các khái niệm trong kiểm toán tài chính  |
| CO2: Phân tích những nội dung cơ bản trong kiểm toán tài chính                    | 2.1. Phân tích về các bộ phận của hệ thống kiểm soát nội bộ, ý nghĩa và tác dụng của đánh giá kiểm soát nội bộ trong kiểm toán tài chính   |
|   | 2.2. Phân tích về các bước khi thực hiện một cuộc kiểm toán tài chính, các phương pháp thu thập bằng chứng trong kiểm toán tài chính   |
|   | 2.3. Vận dụng các phương pháp kiểm toán trong kiểm toán 2 chu trình cơ bản của doanh nghiệp bao gồm chu trình bán hàng-thu tiền và chu trình mua hàng-thanh toán                   |
|   | 2.4. Vận dụng kết quả kiểm toán chu trình bán hàng-thu tiền và mua hàng-thanh toán để lập lại một số chỉ tiêu có liên quan đối với Báo cáo kết quả kinh doanh của một doanh nghiệp |
| CO3: Thể hiện kỹ năng quản lý thời gian và trách nhiệm nghề nghiệp.               | 3.1. Thể hiện kỹ năng quản lý thời gian  |
|   | 3.2. Thể hiện đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp.  |

### 3.2. Chuẩn đầu ra của học phần đáp ứng Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

| STT       | Chuẩn đầu ra của học phần   | Chuẩn đầu ra CTĐT |       |       |       |       |
|-----------|---|-------------------|-------|-------|-------|-------|
|           |   | 1.3.2             | 2.2.1 | 2.2.3 | 4.2.1 | 4.2.2 |
| <b>1.</b> | <b>Hiểu về một số nội dung của kiểm toán báo cáo tài chính của một doanh nghiệp</b>   |                   |       |       |       |       |
| 1.1.      | Hiểu về các khái niệm cơ bản trong kiểm toán tài chính  | 3                 |       |       |       |       |
| 1.2.      | Nhận biết sự khác biệt giữa kế toán và kiểm toán  | 3                 |       |       |       |       |
| 1.3.      | Nhận biết được ý nghĩa của các khái niệm trong kiểm toán tài chính  | 3                 |       |       |       |       |
| <b>2.</b> | <b>Hiểu những nội dung cơ bản trong quá trình lập kế hoạch kiểm toán</b>  |                   |       |       |       |       |
| 2.1.      | Hiểu các bộ phận của hệ thống kiểm soát nội bộ, ý nghĩa và tác dụng của đánh giá kiểm soát nội bộ trong kiểm toán tài chính   |                   | 3     | 3     | 3     |       |
| 2.2.      | Hiểu về các bước thực hiện một cuộc kiểm toán tài chính, các phương pháp thu thập bằng chứng trong kiểm toán tài chính  |                   | 3     | 3     | 3     |       |
| 2.3.      | Vận dụng các phương pháp kiểm toán trong kiểm toán 2 chu trình cơ bản của doanh nghiệp bao gồm chu trình bán hàng-thu tiền và chu trình mua hàng-thanh toán                   |                   | 3     | 3     | 3     | 2     |
| 2.4.      | Vận dụng kết quả kiểm toán chu trình bán hàng-thu tiền và mua hàng-thanh toán để lập lại một số chỉ tiêu có liên quan đối với Báo cáo kết quả kinh doanh của một doanh nghiệp |                   | 3     | 3     | 3     | 2     |
| <b>3.</b> | <b>Thể hiện kỹ năng quản lý thời gian và trách nhiệm nghề nghiệp.</b>   |                   |       |       |       |       |
| 3.1.      | Thể hiện kỹ năng quản lý thời gian  |                   |       | 3     |       |       |
| 3.2.      | Thể hiện đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp.  |                   | 3     |       |       |       |

K: Kiến thức 1 - Biết/Nhớ 2 - Hiểu 3 - Vận dụng 4 - Phân tích 5 - Tổng hợp 6 - Đánh giá

A: Thái độ 1 - Tiếp nhận 2 - Hồi đáp 3 - Đánh giá 4 - Tổ chức 5 - Tính cách

S: Kỹ năng 1 - Bất chước 2 - Thao tác được 3 - Thao tác chính xác 4 - Thao tác biến hóa 5 - Thao tác thuần thục

## 4. KẾ HOẠCH DẠY - HỌC

| Tuần | Nội dung   | Số giờ<br>LT | Số giờ<br>BT/<br>TL | CDR<br>học<br>phần  | Hoạt động dạy - học  | Hoạt<br>động<br>kiểm tra<br>đánh giá   | Tài liệu tham<br>khảo                            |
|------|--|--------------|---------------------|---|--|--|--|
| 1    | <p>Chương 1: Kiểm toán tài chính trong hệ thống kiểm toán</p> <p>1.1 Đối tượng kiểm toán tài chính và mối quan hệ chủ thể-khách thể của kiểm toán tài chính</p> <p>1.2 Phương pháp kiểm toán trong kiểm toán tài chính</p> <p>1.3 Đặc điểm chung về trình tự kiểm toán tài chính</p> | 3            | 2                   | <p>1.1_2</p> <p>1.2_2</p> <p>1.3_2</p> <p>2.1_2</p> <p>3.1_3</p> <p>3.2_3</p> | <p>SV xem tài liệu slide bài giảng chương 1.</p> <p>GV phổ biến nội quy lớp học và đề cương chi tiết học phần.</p> <p>GV giảng về đối tượng, phương pháp, mối quan hệ giữa chủ thể-khách thể và đặc điểm của kiểm toán tài chính trong hệ thống kiểm toán</p> <p>GV giảng về các giai đoạn khi thực hiện một cuộc kiểm toán tài chính</p> <p>GV giảng về các trắc nghiệm trong kiểm toán</p> <p>GV giao bài tập về nhà chương 1</p> <p>GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.</p> | <p>GV nêu ví dụ về các tình huống và yêu cầu SV nhận biết trắc nghiệm kiểm toán nào đối với từng tình huống cụ thể</p> | <p>[1] <b>Chương 1</b></p> <p>[2]</p> <p>[3]</p> |
| 2    | <p>Chương 2: Mục tiêu kiểm toán tài chính</p> <p>2.1 Hệ thống mục tiêu của kiểm toán tài chính và cơ sở dẫn liệu</p> <p>2.2 Xác nhận (giải trình) của nhà quản lý (giám đốc)</p> <p>2.3 Mục tiêu kiểm toán chung và mục tiêu kiểm toán đặc thù</p>                                   | 3            | 2                   | <p>1.1_3</p> <p>1.2_3</p> <p>1.3_3</p> <p>2.1_3</p> <p>3.1_3</p> <p>3.2_3</p> | <p>SV xem tài liệu slide bài giảng chương 2.</p> <p>GV giảng về hệ thống mục tiêu kiểm toán tài chính</p> <p>Chữa bài tập chương 1</p> <p>GV giao bài tập về nhà chương 2</p> <p>GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.</p>   | <p>Kiểm tra bài tập chương 1</p> <p>Đọc tài liệu và tự nghiên cứu về mục 2.2 và 2.3</p>                                | <p>[1] <b>Chương 2</b></p> <p>[2]</p> <p>[3]</p> |

| Tuần | Nội dung   | Số giờ<br>LT | Số giờ<br>BT/<br>TL | CĐR<br>học<br>phần                                 | Hoạt động dạy - học  | Hoạt<br>động<br>kiểm tra<br>đánh giá   | Tài liệu tham<br>khảo             |
|------|--|--------------|---------------------|--|--|--|-----------------------------------|
|      |  |              |                     |  |  | của chương<br>2  |                                   |
| 3    | Chương 3: Bằng chứng kiểm toán<br>3.1 Bản chất của bằng chứng kiểm toán<br>3.2 Các quyết định về bằng chứng kiểm toán<br>3.3 Các tính chất của bằng chứng kiểm toán<br>3.4 Các phương pháp thu thập bằng chứng kiểm toán<br>3.5 Một số bằng chứng kiểm toán đặc biệt cần thu thập<br>3.6 Giấy tờ làm việc của kiểm toán viên<br>3.7 Hồ sơ kiểm toán với bằng chứng kiểm toán | 3            | 2                   | 1.1_3<br>1.2_3<br>1.3_3<br>2.2_3<br>3.1_3<br>3.2_3 | SV xem tài liệu slide bài giảng chương 3.<br>GV chữa bài tập chương 2<br>GV giảng về các nội dung liên quan đến bằng chứng kiểm toán<br>GV giao bài tập về nhà chương 3<br>GV giải đáp thắc mắc của sinh viên. | GV nêu ví dụ nội dung kiểm toán một số phần hành kế toán và yêu cầu SV nêu một số bằng chứng kiểm toán có thể thu thập<br>Kiểm tra bài tập chương 2<br>Đọc và nghiên cứu tài liệu mục 3.4 của chương | [1] <b>Chương 3</b><br>[2]<br>[3] |

| Tuần | Nội dung  | Số giờ<br>LT | Số giờ<br>BT/<br>TL | CDR<br>học<br>phần  | Hoạt động dạy - học  | Hoạt<br>động<br>kiểm tra<br>đánh giá  | Tài liệu tham<br>khảo             |
|------|---|--------------|---------------------|---|--|---|-----------------------------------|
| 4    | Chương 4: Đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ<br>4.1 Bản chất của kiểm soát nội bộ   | 3            | 2                   | 1.1_3<br>1.2_3<br>1.3_3<br>2.1_3<br>2.2_3<br>3.1_3<br>3.2_3 | SV xem tài liệu slide bài giảng chương 4.<br>GV chữa bài tập chương 3<br>GV giảng về khái niệm, các mục tiêu, và các thành phần của hệ thống kiểm soát nội bộ<br>GV chữa bài tập chương 3<br>GV giải đáp thắc mắc của sinh viên. | Kiểm tra bài tập chương 3   | [1] <b>Chương 4</b><br>[2]<br>[3] |
| 5    | Chương 4: Đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ<br>4.2 Đánh giá kiểm soát nội bộ trong kiểm toán tài chính<br>4.2.1 Quy trình đánh giá kiểm soát nội bộ<br>4.2.2 Vai trò của quy trình đánh giá kiểm soát nội bộ | 5            | 1                   | 1.1_3<br>1.2_3<br>1.3_3<br>2.1_3<br>2.2_3<br>3.1_3<br>3.2_3 | SV xem tài liệu slide bài giảng chương 4.<br>GV giảng về các bước đánh giá kiểm soát nội bộ trong kiểm toán tài chính<br>GV chữa bài tập chương 3<br>GV giao bài tập chương 4<br>GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.             | GV nêu các tình huống và yêu cầu SV vận dụng kiến thức về các thủ tục kiểm toán có thể sử dụng đối với từng thủ tục kiểm soát cụ thể<br>Kiểm tra bài tập chương 3 | [1] <b>Chương 4</b><br>[2]<br>[3] |



| Tuần | Nội dung  | Số giờ<br>LT | Số giờ<br>BT/<br>TL | CDR<br>học<br>phần  | Hoạt động dạy - học   | Hoạt<br>động<br>kiểm tra<br>đánh giá   | Tài liệu tham<br>khảo             |
|------|---|--------------|---------------------|---|---|--|-----------------------------------|
| 6    | Chương 5. Xây dựng kế hoạch kiểm toán<br>5.1 Lập kế hoạch kiểm toán trong kiểm toán tài chính<br>5.2 Lập kế hoạch kiểm toán tổng quát<br>5.3 Thiết kế chương trình kiểm toán  | 3            | 2                   | 1.1_3<br>1.2_3<br>1.3_3<br>2.1_3<br>2.2_3<br>3.1_3<br>3.2_3 | SV xem tài liệu slide bài giảng chương 5.<br>GV chữa bài tập chương 4<br>GV giảng về nội dung của bước lập kế hoạch kiểm toán trong một cuộc kiểm toán báo cáo tài chính<br>GV giao bài tập chương 5<br>GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.                                     | Kiểm tra bài tập chương 4  | [1] <b>Chương 5</b><br>[2]<br>[3] |
| 7    | Chương 6. Thực hiện kế hoạch kiểm toán<br>6.1 Khái quát quá trình thực hiện kế hoạch kiểm toán<br>6.2 Thực hiện thủ tục kiểm soát<br>6.3 Thực hiện thủ tục phân tích (quy trình phân tích)<br>6.4 Thực hiện các thủ tục kiểm tra chi tiết<br>6.5 Đặc điểm thực hiện các thủ tục kiểm toán các loại nghiệp vụ liên quan đến BCTC | 2            | 2                   | 1.1_3<br>1.2_3<br>1.3_3<br>2.1_3<br>2.2_3<br>3.1_3<br>3.2_3 | SV xem tài liệu slide bài giảng chương 6.<br>GV chữa bài tập chương 5<br>GV giảng và hướng dẫn kế toán các công việc cụ thể kiểm toán viên phải thực hiện khi tiến hành một cuộc kiểm toán báo cáo tài chính<br>GV giao bài tập chương 6<br>GV giải đáp thắc mắc của sinh viên. | Kiểm tra bài tập chương 5<br>SV đọc tài liệu và tự nghiên cứu mục 6.5 của chương | [1] <b>Chương 6</b><br>[2]<br>[3] |
| 7    | Chương 7. Kết thúc kiểm toán<br>7.1 Các công việc cơ bản cần phải thực hiện trong giai đoạn kết thúc kiểm toán<br>7.2 Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính  | 3            | 1                   | 1.1_3<br>1.2_3<br>1.3_3<br>2.1_3                            | SV xem tài liệu slide bài giảng chương 7, làm bài kiểm tra quá trình<br>GV giảng về các công việc cơ bản kiểm toán viên cần thực hiện trong giai đoạn kết thúc kiểm toán  | Kiểm tra bài tập chương 6  | [1] <b>Chương 7</b><br>[2]<br>[3] |

| Tuần | Nội dung  | Số giờ<br>LT | Số giờ<br>BT/<br>TL | CDR<br>học<br>phần  | Hoạt động dạy - học   | Hoạt<br>động<br>kiểm tra<br>đánh giá   | Tài liệu tham<br>khảo                     |
|------|---|--------------|---------------------|---|---|--|---|
|      |   |              |                     | 2.2_3<br>3.1_3<br>3.2_3   | GV giao bài tập về nhà chương 7<br>GV chữa bài tập chương 6<br>GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.  | SV đọc tài liệu và tự nghiên cứu nội dung phần 7.2 của chương  |   |
| 8    | <p>Chương 8. Kiểm toán chu trình bán hàng và thu tiền</p> <p>8.1 Tổng quan về chu trình bán hàng và thu tiền</p> <p>8.2 Công việc KSNB chủ yếu và trắc nghiệm đạt yêu cầu về bán hàng</p> <p>8.3 Trắc độ vững chãi các nghiệp vụ bán hàng</p> <p>8.4 Công việc KSNB và trắc nghiệm nghiệp vụ thu tiền</p> <p>8.5 Đặc điểm kiểm toán các khoản phải thu khách hàng</p> | 4            | 2                   | 1.1_3<br>1.2_3<br>1.3_3<br>2.1_3<br>2.2_3<br>2.3_2<br>2.4_2<br>3.1_3<br>3.2_3 | <p>SV xem tài liệu slide bài giảng chương 8.</p> <p>GV chữa bài tập chương 7</p> <p>GV giảng về kiểm toán chu trình gồm;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm toán nghiệp vụ bán hàng</li> <li>- Kiểm toán nghiệp vụ thu tiền</li> <li>- Kiểm toán các khoản nợ phải thu khách hàng</li> </ul> <p>GV giao bài tập về nhà chương 8</p> <p>GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.</p> | <p>Kiểm tra bài tập chương 7</p> <p>Nêu tình huống và yêu cầu SV xác định mục tiêu kiểm toán bị vi phạm trong kiểm toán nghiệp vụ bán hàng và nghiệp vụ thu tiền</p> | <p>[1] Chương 8</p> <p>[2]</p> <p>[3]</p> |

| Tuần | Nội dung   | Số giờ<br>LT | Số giờ<br>BT/<br>TL | CDR<br>học<br>phần  | Hoạt động dạy - học  | Hoạt<br>động<br>kiểm tra<br>đánh giá  | Tài liệu tham<br>khảo                     |
|------|--|--------------|---------------------|---|--|---|---|
|      |  |              |                     |   |  | SV làm bài tập chương 8   |   |
| 9    | <p>Chương 9. Kiểm toán chu trình mua hàng và thanh toán</p> <p>9.1 Khái quát về chu trình mua hàng và thanh toán</p> <p>9.2 Tổ chức kế toán đối với chu trình</p> <p>9.3 Mục tiêu kiểm toán đối với chu trình</p> <p>9.4 KSNB đối với chu trình</p> <p>9.5 Trắc nghiệm kiểm toán đối với chu trình</p> | 2            | 3                   | 1.1_3<br>1.2_3<br>1.3_3<br>2.1_3<br>2.2_3<br>2.3_3<br>2.4_3<br>3.1_3<br>3.2_3 | <p>SV xem tài liệu slide bài giảng chương 9.</p> <p>GV chữa bài tập chương 8</p> <p>GV giảng về kiểm toán chu trình gồm;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm toán nghiệp vụ mua hàng</li> <li>- Kiểm toán nghiệp vụ thanh toán</li> <li>- Kiểm toán các khoản nợ phải trả người bán</li> </ul> <p>GV giao bài tập về nhà chương 9</p> <p>GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.</p> | <p>Kiểm tra bài tập chương 8</p> <p>Nêu tình huống và yêu cầu SV xác định mục tiêu kiểm toán bị vi phạm trong kiểm toán nghiệp vụ mua hàng và nghiệp vụ thanh toán</p> <p>SV làm bài tập chương 9</p> | <p>[1] Chương 9</p> <p>[2]</p> <p>[3]</p> |

| Tuần | Nội dung           | Số giờ<br>LT | Số giờ<br>BT/<br>TL | CDR<br>học<br>phần | Hoạt động dạy - học   | Hoạt<br>động<br>kiểm tra<br>đánh giá | Tài liệu tham<br>khảo |
|------|--------------------|--------------|---------------------|--------------------|---|--------------------------------------|-----------------------|
| 10   | Tổng kết và ôn tập | 2            | 3                   | 3.1_3<br>3.2_3     | GV chữa bài tập chương 8,9<br>SV đặt câu hỏi, GV trả lời. Công bố điểm quá trình. | Kiểm tra bài<br>tập chương<br>9      |                       |

CDR học phần có cấu trúc: STT của CDR học phần\_n

Trong đó, n là mức độ theo Bloom:

|           |               |                   |                        |                       |                         |              |
|-----------|---------------|-------------------|------------------------|-----------------------|-------------------------|--------------|
| Kiến thức | 1 - Biết/Nhớ  | 2 - Hiểu          | 3 - Vận dụng           | 4 - Phân tích         | 5 - Tổng hợp            | 6 - Đánh giá |
| Thái độ   | 1 - Tiếp nhận | 2 - Hồi đáp       | 3 - Đánh giá           | 4 - Tổ chức           | 5 - Tính cách           |              |
| Kỹ năng   | 1 - Bất chước | 2 - Thao tác được | 3 - Thao tác chính xác | 4 - Thao tác biến hóa | 5 - Thao tác thuần thục |              |

## 5. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

Học phần triển khai kết hợp nhiều phương pháp dạy học sau:

**Phương pháp Thuyết trình:** Giảng viên trình bày kiến thức mới, cập nhật những thông tin không có trong sách, tổng kết những kiến thức mà người học đã tiếp nhận một cách có hệ thống.

**Phương pháp Tình huống:** Giảng viên cung cấp những tình huống cụ thể phù hợp với nội dung của chương, mục, sinh viên tìm hiểu, phân tích và hành động trong tình huống đã cho.

**Phương pháp Thực hành:** Giảng viên làm mẫu và giải thích từng bước thực hiện một công việc cụ thể; người học bắt chước làm theo, thực hiện với tài liệu hướng dẫn, thực hiện thành thạo và sáng tạo.

**Phương pháp Bài tập:** Giảng viên giao bài tập cho người học chuẩn bị trước khi đến lớp hoặc sau giờ học. Trong giờ bài tập, giảng viên có thể tổ chức thảo luận, chữa bài tập.

**Phương pháp Thảo luận:** Giảng viên tổ chức cuộc đối thoại giữa người học với người học hoặc giữa người học với giảng viên nhằm huy động trí tuệ của người học để đưa ra những giải pháp, kiến nghị hoặc những quan niệm mới để giải quyết một vấn đề. Thảo luận có thể giúp người học khai thác được nhiều khía cạnh của một vấn đề, giúp người học phát triển khả năng trao đổi, trình bày suy nghĩ và quan điểm một cách rõ ràng, phát triển năng lực phân tích, tổng hợp.

Các phương pháp dạy - học trên tạo điều kiện cho người học thành thạo các kỹ năng chuyên môn, đạt chuẩn đầu ra của học phần, rèn luyện khả năng học tập suốt đời, đồng thời giúp cho giảng viên tổ chức hoạt động trên lớp hiệu quả hơn.

## 6. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Học phần sử dụng 03 phương pháp đánh giá kết quả học tập:

- **Chuyên cần và thái độ học tập** (công cụ đánh giá: rubrics, phụ lục đính kèm);
- **Bài tập** (công cụ đánh giá: đáp án, trong quá trình học);
- **Tự luận** (công cụ đánh giá: đáp án; đối với 01 bài kiểm tra quá trình, thời gian 50 phút và 01 bài thi cuối kỳ, thời gian 90 phút).

Điểm quá trình = Điểm kiểm tra quá trình \* 70% + Điểm chuyên cần, thái độ học tập \* 30%.

Điểm tổng kết = Điểm quá trình \* 30% + Điểm thi \* 70%.

## 7. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC, PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP PHÙ HỢP VỚI CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

| STT       | Chuẩn đầu ra của học phần   | Phương pháp dạy - học |           |         |            | Phương pháp đánh giá |                               |         |
|-----------|---|-----------------------|-----------|---------|------------|----------------------|-------------------------------|---------|
|           |   | Thuyết trình          | Thực hành | Bài tập | Tình huống | Thảo luận            | Chuyên cần và thái độ học tập | Bài tập |
| <b>1.</b> | <b>Hiểu về một số nội dung của kiểm toán báo cáo tài chính của một doanh nghiệp</b>   |                       |           |         |            |                      |                               |         |
| 1.1.      | Hiểu về các khái niệm cơ bản trong kiểm toán tài chính  | x                     |           |         | x          | x                    | x                             | x       |
| 1.2.      | Nhận biết sự khác biệt giữa kế toán và kiểm toán  | x                     |           |         | x          | x                    | x                             | x       |
| 1.3.      | Nhận biết được ý nghĩa của các khái niệm trong kiểm toán tài chính  | x                     |           |         | x          | x                    | x                             | x       |
| <b>2.</b> | <b>Phân tích những nội dung cơ bản trong quá trình lập kế hoạch kiểm toán</b>   |                       |           |         |            |                      |                               |         |
| 2.1.      | Phân tích về các bộ phận của hệ thống kiểm soát nội bộ, ý nghĩa và tác dụng của đánh giá kiểm soát nội bộ trong kiểm toán tài chính   | x                     |           |         | x          | x                    | x                             | x       |
| 2.2.      | Phân tích về các bước khi thực hiện một cuộc kiểm toán tài chính, các phương pháp thu thập bằng chứng trong kiểm toán tài chính   | x                     |           |         | x          | x                    | x                             | x       |
| 2.3.      | Vận dụng các phương pháp kiểm toán trong kiểm toán 2 chu trình cơ bản của doanh nghiệp bao gồm chu trình bán hàng-thu tiền và chu trình mua hàng-thanh toán                   | x                     |           |         | x          | x                    | x                             | x       |
| 2.4.      | Vận dụng kết quả kiểm toán chu trình bán hàng-thu tiền và mua hàng-thanh toán để lập lại một số chỉ tiêu có liên quan đối với Báo cáo kết quả kinh doanh của một doanh nghiệp | x                     |           |         | x          | x                    | x                             | x       |
| <b>3.</b> | <b>Thể hiện kỹ năng quản lý thời gian và trách nhiệm nghề nghiệp.</b>   |                       |           |         |            |                      |                               |         |
| 3.1.      | Thể hiện kỹ năng quản lý thời gian  |                       | x         |         | x          | x                    |                               | x       |
| 3.2.      | Thể hiện đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp.  |                       | x         |         | x          | x                    |                               | x       |

## 8. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY

*Tài liệu chính:*

[1] GS.TS Nguyễn Quang Quỳnh (2013), “*Giáo trình kiểm toán tài chính*”, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

*Tài liệu tham khảo:*

[2] PGS.TS Nguyễn Thị Phương Hoa (2011), *Bài tập Kiểm toán tài chính*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

[3] Bộ Tài chính (2015), “*Chế độ Kế toán doanh nghiệp - Tập 1 (Theo thông tư 200)*”, NXB Lao động.

## 9. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

| STT | Họ và tên       | Học hàm, học vị | Lĩnh vực chuyên môn          |
|-----|-----------------|-----------------|------------------------------|
| 1.  | Đào Diệu Hằng   | Thạc sĩ         | Kế toán tài chính, Kiểm toán |
| 2.  | Nguyễn Thu Hoài | Thạc sĩ         | Kế toán tài chính, Kiểm toán |

## 10. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

- Khoa Kinh tế - Quản lý và Bộ môn Kế toán có trách nhiệm phổ biến đề cương chi tiết học phần cho toàn thể giảng viên tham gia giảng dạy thực hiện.

- Giảng viên có nhiệm vụ phổ biến đề cương chi tiết học phần cho toàn thể người học vào tiết học đầu tiên của học phần.

- Giảng viên thực hiện theo đúng nội dung và kế hoạch giảng dạy trong đề cương chi tiết học phần đã được duyệt.

**TRƯỞNG KHOA**



**GS.TS. Nguyễn Khắc Minh**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**



**TS. Nguyễn Thanh Huyền**

**NGƯỜI BIÊN SOẠN**



**Ths. Đào Diệu Hằng**

## PHỤ LỤC A: TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ (RUBRICS)

### Rubrics 1. Tiêu chí đánh giá chuyên cần và thái độ học tập

| Tiêu chí đánh giá  | Mức độ đánh giá  |  |  |  |  | Trọng số |
|--|--|--|--|--|--|----------|
|  | A (8.5-10)   | B (7.0-8.4)  | C (5.5-6.9)  | D (4.0-5.4)  | F (0-3.9)  |          |
| <b>Tham gia lớp học</b>  | Đi học đầy đủ số buổi theo yêu cầu   | Vắng học hơn 10% so với quy định (5 tiết/ 50 tiết)                         | Vắng học từ 10% đến hơn 20% so với quy định (10 tiết/ 50 tiết)   | Vắng học từ 25% đến hơn 30% so với quy định (12 tiết/ 50 tiết)   | Vắng học quá 30% số giờ theo quy định (15 tiết/ 50 tiết) | 50%      |
| <b>Vào lớp học đúng giờ</b>  | Luôn đi học đúng giờ   | Vào lớp muộn 1-2 buổi (quá 15 phút)  | Vào lớp muộn 3-4 buổi  | Vào lớp muộn 5-6 buổi  | Vào lớp muộn >6 buổi                                     | 20%      |
| <b>Tham gia các hoạt động trên lớp</b><br>(bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo, ...) | Tích cực tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (> 75% N) (N được tính 100% hoạt động) | Thường xuyên tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~75% N hoạt động) | Có tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~50% N hoạt động) | Ít tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~25% N hoạt động) | Không tham gia các hoạt động trên lớp                    | 15%      |
| <b>Thực hiện nhiệm vụ tự học</b><br>(chuẩn bị bài trước khi đến lớp, làm bài tập về nhà, ...)                  | Làm trên 75% bài tập cá nhân.  | Làm trên 50% đến 75% bài tập cá nhân.                                      | Làm trên 25% đến 50% bài tập cá nhân.                            | Làm tối đa 25% bài tập cá nhân.                                  | Không làm bài tập cá nhân.                               | 15%      |



## PHỤ LỤC B: MA TRẬN ĐỀ THI

| TT | Nội dung                                     | Biết | Hiểu            | Vận dụng        | Vận dụng mức cao | Tổng        |
|----|--|------|-----------------|-----------------|------------------|-------------|
| 1. | Kiểm toán tài chính trong hệ thống kiểm toán |      | 1 câu<br>1 điểm | 1 câu<br>1 điểm |                  | 2<br>10%    |
| 2. | Mục tiêu kiểm toán tài chính                 |      | 1 câu<br>1 điểm | 1 câu<br>1 điểm |                  | 2<br>10%    |
| 3. | Bảng chứng kiểm toán                         |      | 1 câu<br>1 điểm | 1 câu<br>1 điểm |                  | 2<br>10%    |
| 4. | Đánh giá kiểm soát nội bộ                    |      | 1 câu<br>1 điểm | 3 câu<br>2 điểm |                  | 4<br>10%    |
| 5. | Xây dựng kế hoạch kiểm toán                  |      | 1 câu<br>1 điểm | 1 câu<br>1 điểm |                  | 2<br>10%    |
| 6. | Thực hiện kế hoạch kiểm toán                 |      | 1 câu<br>1 điểm | 1 câu<br>1 điểm |                  | 2<br>10%    |
| 7. | Kết thúc kiểm toán                           |      | 1 câu<br>1 điểm | 3 câu<br>2 điểm |                  | 4<br>10%    |
| 8. | Kiểm toán chu trình bán hàng và thu tiền     |      | 1 câu<br>1 điểm | 3 câu<br>2 điểm |                  | 4<br>20%    |
| 9. | Kiểm toán chu trình mua hàng và thanh toán   |      | 1 câu<br>1 điểm | 2 câu<br>1 điểm |                  | 3<br>10%    |
|    | <b>Tổng số câu</b>                           |      | <b>11</b>       | <b>14</b>       |                  | <b>25</b>   |
|    | <b>Tổng số điểm</b>                          |      | <b>4,0</b>      | <b>6,0</b>      |                  | <b>10,0</b> |
|    | <b>Tỷ lệ %</b>                               |      | <b>40%</b>      | <b>60%</b>      |                  | <b>100%</b> |

